

Số: **84** /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **31** tháng **7** năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người  
tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn  
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng  
dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và  
Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân  
dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng  
bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành  
phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-BVHXXH ngày  
28 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách  
hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự  
nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người  
tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số  
159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự  
nguyện) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4  
Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội là người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận  
nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu, người dân tộc thiểu số và



người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện khác có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

## **Điều 2. Mức, thời gian và phương thức hỗ trợ**

### **1. Mức hỗ trợ**

Ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP và các quy định điều chỉnh hỗ trợ trong từng thời kỳ, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được hỗ trợ thêm tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

a) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố.

b) Hỗ trợ thêm 25% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người thuộc hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và người dân tộc thiểu số có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố.

c) Hỗ trợ thêm 15% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia bảo hiểm xã hội khác có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố.

2. Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

3. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của từng đối tượng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

4. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố



giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026.* *lu*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Cơ quan Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Dũng**

